

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. P
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày: 19/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ninh Thị Kiều Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Lam- Hiệu trưởng Trường Tiểu học T, thành phố P.

- Ông Trần Hoàng Liên- Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh thành phố P.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan- Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

MAI T, sinh năm 1960, tại Ninh Thuận. Nơi ĐKNKTT: khu phố X, phường Đ, thành phố P; nghề nghiệp: nhân viên bảo vệ; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai L (chết) và bà Trần Thị Ng (chết); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt bị cáo 16 tháng tù giam về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản riêng của công dân” tại bản án số 14/HSST ngày 19/3/1984. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/1985.

- Tòa án nhân dân tỉnh Thuận Hải xử phạt bị cáo Mai T 7 năm tù giam về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án số 77/HSST ngày 03/10/1991. Do có

kháng cáo nên Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành bản án phúc thẩm số 1185/HSPT ngày 30/12/1991 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt bị cáo Mai T về tội “trộm cắp tài sản của công dân” và tội “trốn khỏi nơi giam” theo bản án số 21/HSST ngày 01/7/1997, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “trốn khỏi nơi giam” và 5 năm tù về tội “trộm cắp tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt của hai tội và cộng 02 tháng 05 ngày mà bị cáo chưa chấp hành xong bản án số 1185/HSST ngày 30/12/1991 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo Mai T phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm 02 tháng 05 ngày. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2001.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm: 1973, trú: khu phố K, phường D, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người làm chứng (vắng mặt):

- Anh Trần Thanh Q, sinh năm: 1995, trú: khu phố L, phường Ph, thành phố P.

- Chị Phan Thị Tuyết M, sinh năm: 1958, trú: khu phố M, phường Th, thành phố P.

- Anh Phạm Ngọc B, sinh năm: 1980, trú: khu phố K, phường M, thành phố P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai T là bảo vệ của Công ty TNHH L thuộc khu phố 10, phường Ph, thành phố P do chị Nguyễn Thị Quỳnh N sinh năm: 1973, trú tại: khu phố 1, phường Kinh Dinh làm giám đốc. Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 16/01/2019, khi T đang trực bảo vệ tại Công ty TNHH L thì nhìn thấy anh Trần Thanh Q là nhân viên công ty đi thu tiền về, để tiền ở dưới hộc bàn máy vi tính trong phòng kế toán giao cho công ty, nên T nảy sinh ý định trộm cắp tiền của công ty. Lợi dụng lúc anh Q đi về, không còn ai ở công ty, T đi vào trong phòng kế toán lấy cộc tiền ở dưới hộc bàn ra, T rút một xấp tiền, gồm 107 tờ tiền, mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng, tổng cộng là 53.500.000 đồng bỏ vào trong túi quần rồi bỏ cộc tiền vào vị trí cũ. Khi lấy được tiền, T gọi điện thoại cho cháu của mình là anh Phạm Ngọc B chạy xe mô tô đến công ty. T nhờ anh B chở T đến tiệm sửa xe của anh Trần M (sinh năm: 1977, trú tại khu phố Y, phường T,

thành phố P). Tại đây, T dùng số tiền vừa trộm cắp mua 01 chiếc xe mô tô hiệu Loncin (dáng Dream), màu nâu, biển số 85B1- 332.86 của một người khách không rõ nhân thân với giá 4.500.000 đồng, T chạy về nhà của chị Phan Thị Tuyết M, để xe ở nhà chị M. Số tiền còn lại, T đến tiệm Phát Thịnh ở phường Đạo Long mua 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu xám với số tiền 23.000.000 đồng. T chở chị M đến tiệm cầm đồ Sơn Nguyễn chuộc chiếc xe mô tô của chị M đang thế chấp với số tiền 4.200.000 đồng. T mua quần áo hơn 650.000 đồng. T chở chị M đến tiệm vàng B ở phường M mua 01 đôi bông tai vàng 18k (bọc 01 viên đá màu trắng), khối lượng 4,1 phân, mua 01 nhẫn vàng (bề mặt hình rồng 18k, khối lượng 1,46 chỉ) với số tiền hơn 5.000.000 đồng. T mua bánh kẹo Tết khoảng 1.500.000 đồng, không nhớ số tiền cụ thể. T cho chị M 4.000.000 đồng, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân, điều trị bệnh hết. Khi được T chở đi mua sắm tài sản và cho tiền, chị M có hỏi tiền ở đâu thì T nói tiền do trúng số mà có. Trong quá trình T thực hiện hành vi thì camera của Công ty ghi lại. Chị Quỳnh N đã xem lại camera nhìn thấy T lấy tiền như đã nêu trên nên trình báo sự việc cho Công an phường Ph. Tại cơ quan điều tra, bị cáo Mai T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Biên bản định giá tài sản số 09/BBĐG ngày 08/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P, 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu xám không có biển số, số máy E3X9E- 600040, số khung RLCUE3240JY22585, trị giá 21.859.999 đồng; 01 chiếc xe mô tô hiệu Loncin (dáng Dream), màu nâu, biển số 85B1- 332.86, số máy MGFA00010014, số khung 100200058945, trị giá: 4.300.000 đồng; 01 đôi bông tai bằng kim loại, màu vàng, bọc 01 viên đá màu trắng, vàng 18k, khối lượng 4,1 phân, trị giá 1.025.000 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, bề mặt có hình rồng, vàng 18k, khối lượng 1,46 chỉ, trị giá 3.358.000 đồng.

Cáo trạng số 50/QĐ-VKSPR ngày 03/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Mai T về tội “trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy

định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Mai T đã thừa nhận hành vi lén lút trộm cắp các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng tổng cộng là 53.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Quỳnh N tại văn phòng Công ty TNHH L. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, cáo trạng số 50/QĐ-VKSPR ngày 03/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Mai T về tội “trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 với tình tiết định khung tăng nặng “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt nghiêm khắc.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường tài sản trị giá 38.733.000 đồng cho chị Quỳnh N. Các tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường tài sản trị giá 38.733.000 đồng cho chị Quỳnh N. Số tài sản đã bồi thường bao gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu xám trị giá 21.859.999 đồng; 01 chiếc xe mô tô hiệu Loncin (dáng Dream) màu nâu, biển số 85B1- 332.86 trị giá: 4.300.000 đồng; 01 đôi bông tai bằng kim loại, màu vàng, bọc 01 viên đá màu trắng, vàng 18K trị giá 1.025.000 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, bề mặt có hình rồng, vàng 18K trị giá 3.358.000 đồng, cùng với số tiền mặt là 8.200.000 đồng. Bị cáo cam kết bồi thường số tiền còn lại là 14.767.000 đồng ngay từ giai đoạn điều tra, chị Quỳnh N cũng đồng ý. Do đó Hội đồng xét xử buộc bị cáo tiếp tục có nghĩa vụ trả cho chị Quỳnh N 14.767.000 đồng

Đối với anh Phạm Ngọc B, chị Phan Thị Tuyết M là những người đã chở Mai T đi mua sắm và được T cho tài sản, tiền từ số tiền trộm cắp mà có, nhưng anh B và chị M không biết tiền do T trộm cắp được mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là $50\% \times 5\% \times 14.767.000 \text{ đồng} = 369.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Mai T phạm tội “trộm cắp tài sản”,

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 điều 173, điểm b, điểm s khoản 1 điều 51, điều 54 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Mai T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào: điều 584, điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Mai T có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho chị Nguyễn Thị Quỳnh N 14.767.000 đồng (*mười bốn triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ Luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 369.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh NT;
- Chi cục THADS TP.PRTC;
- VKSND TP.PRTC;
- Công an tp. PR-TC;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh NT;
- VKSND tỉnh NT;
- Lưu HS+ án;

Ninh Thị Kiều Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Nguyên Huỳnh Phương Nam

Ninh Thị Kiều Hạnh

